

Số: /BC-VHXH

Sơn Hải, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá, chấm điểm sáng kiến đợt 1 năm 2026

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 03/12/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến; Hướng dẫn số 1603/HD-HĐSK ngày 19/8/2025 của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bắc Ninh về Hướng dẫn Hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh; Công văn số 205/UBND-VHXH ngày 09/4/2026 của UBND xã về việc hướng dẫn hoạt động sáng kiến.

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Sơn Hải về việc kiện toàn Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến xã Sơn Hải; Quyết định số 355/QĐ-HĐSK ngày 08/6/2026 của Hội đồng sáng kiến xã Sơn Hải về việc thành lập Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến xã Sơn Hải;

Phòng Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện hoạt động chấm sáng kiến đợt 1 năm 2026 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

1. Công tác tiếp nhận hồ sơ

Trong đợt 1 năm 2026, Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến) đã tiếp nhận 39 hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên thuộc các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, gồm:

- Cấp học Mầm non: 17 sáng kiến;
- Cấp Tiểu học: 17 sáng kiến;
- Cấp Trung học cơ sở: 05 sáng kiến.

Các hồ sơ được các đơn vị lập và gửi về cơ bản bảo đảm thành phần theo quy định. Nội dung sáng kiến tập trung vào các lĩnh vực quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ; phản ánh những giải pháp, biện pháp được nghiên cứu, áp dụng trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các cơ sở giáo dục.

2. Công tác thẩm định, đánh giá

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cho Hội đồng sáng kiến thành lập Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến xã. Tổ giúp việc đã tổ chức nghiên cứu, thẩm định và đánh giá từng sáng kiến theo quy định hiện hành. Quá trình thẩm định được thực hiện trên cơ sở đối chiếu nội dung sáng kiến với các tiêu chí về tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng, hiệu quả mang lại và phạm vi ảnh hưởng của giải pháp; đồng thời rà soát mức độ trùng lặp nội dung để bảo đảm yêu cầu về tính độc lập và tính mới của sáng kiến.

Việc đánh giá, chấm điểm được Tổ giúp việc thực hiện khách quan, công khai, đúng quy trình và đúng thẩm quyền. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Tổ giúp việc đã tổng hợp, phân loại các sáng kiến đủ điều kiện và không đủ điều kiện công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã; đồng thời xem xét, đề xuất các sáng kiến đủ điều kiện trình Hội đồng sáng kiến xã xem xét công nhận và đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh theo quy định.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

1. Kết quả đánh giá

- Số sáng kiến đạt yêu cầu đề nghị Hội đồng sáng kiến xã xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã: 27 sáng kiến.

- Số sáng kiến không đạt yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã: 12 sáng kiến.

- Trong số các sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã, có 08 sáng kiến của cấp học Mầm non đủ điều kiện đề nghị xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh theo quy định.

2. Tổng hợp kết quả

- Tổng số hồ sơ sáng kiến tiếp nhận: **39** hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đủ điều kiện đánh giá, chấm điểm: **39** hồ sơ

- Số sáng kiến đạt yêu cầu đề nghị công nhận: **27** hồ sơ chiếm 69,23%

- Số sáng kiến không đạt yêu cầu công nhận: **12** hồ sơ chiếm 30,77%

(Có danh sách và kết quả chấm điểm chi tiết kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SÁNG KIẾN

1. Đối với cấp học Mầm non

1.1. Ưu điểm

- Công tác nghiên cứu, xây dựng sáng kiến được các nhà trường và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên quan tâm triển khai thực hiện. Trong năm học 2025-2026, cấp học Mầm non có 17 sáng kiến được đăng ký và đưa vào đánh giá, là cấp học có số lượng sáng kiến nhiều nhất trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Tỷ lệ sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã đạt 82,35% (14/17 sáng kiến), cho thấy phần lớn các giải pháp có tính ứng dụng trong thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong đó, có 08 sáng kiến đủ điều kiện đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, chiếm 47,06% tổng số sáng kiến và 57,14% số sáng kiến được công nhận cấp xã, phản ánh chất lượng tương đối tốt của một số sáng kiến và khả năng áp dụng, nhân rộng ở phạm vi rộng hơn.

- Nội dung các sáng kiến tập trung giải quyết những vấn đề thực tiễn trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; nhiều giải pháp thể hiện sự đầu tư nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của giáo viên, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng trẻ. Các giải pháp được trình bày tương đối rõ ràng, có tính khả thi, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực trong tổ chức các hoạt

động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và thúc đẩy phong trào đổi mới, sáng tạo trong nhà trường.

1.2. Hạn chế

- Một số sáng kiến còn tập trung vào cải tiến phương pháp thực hiện công việc thường xuyên, tính đổi mới chưa thực sự nổi bật; việc phân tích hiệu quả, đánh giá tác động và minh chứng kết quả áp dụng ở một số sáng kiến chưa đầy đủ, chưa làm rõ được giá trị gia tăng so với các giải pháp đã triển khai trước đó.

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, kỹ năng xây dựng hồ sơ sáng kiến của một số giáo viên còn hạn chế; việc thu thập số liệu, đánh giá hiệu quả và trình bày nội dung sáng kiến chưa thực sự khoa học, ảnh hưởng đến chất lượng và khả năng được công nhận ở cấp cao hơn.

- Một số sáng kiến còn mang tính tổng kết kinh nghiệm, thiếu số liệu minh chứng hoặc chưa đánh giá đầy đủ hiệu quả trước và sau khi áp dụng giải pháp.

2. Đối với cấp học Tiểu học

2.1. Ưu điểm

- Trong năm học 2025-2026, cấp học Tiểu học có 17 sáng kiến được đăng ký và đưa vào đánh giá. Nội dung các sáng kiến cơ bản bám sát thực tiễn công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh; tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Một số sáng kiến đã tập trung nghiên cứu các giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp, tăng cường hoạt động trải nghiệm cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời chú trọng phát triển năng lực số cho học sinh thông qua việc khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có và tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình. Các giải pháp được đề xuất cơ bản phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Kết quả đánh giá cho thấy có 08/17 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã, đạt tỷ lệ 47,06%, góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường.

2.2. Hạn chế

- Số sáng kiến không được công nhận chiếm tỷ lệ cao, hơn 52,94%. Các sáng kiến không đạt có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định, chưa bảo đảm yêu cầu về tính mới và tính độc lập của sáng kiến nên không đủ điều kiện xem xét công nhận.

- Bên cạnh đó, một số hồ sơ chưa thể hiện rõ giá trị mới của giải pháp, việc phân tích hiệu quả áp dụng còn hạn chế; phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng và nhân rộng chưa được chứng minh đầy đủ bằng các minh chứng, số liệu cụ thể.

- Không có sáng kiến đủ điều kiện đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

3. Đối với cấp học Trung học cơ sở

3.1. Ưu điểm

- 100% sáng kiến đăng ký đều được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã. Các sáng kiến cơ bản bám sát nhiệm vụ chuyên môn, tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, dạy học và giáo dục học sinh; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, chất lượng giảng dạy và học tập tại nhà trường.

- Nội dung các sáng kiến thể hiện sự chủ động nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; nhiều giải pháp có tính khả thi và đã được áp dụng hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Hạn chế

- Không có sáng kiến đủ điều kiện đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

- Một số sáng kiến chưa thể hiện rõ về cơ sở lý luận, chưa đầy đủ minh chứng và số liệu đánh giá hiệu quả trước và sau khi áp dụng để nâng cao chất lượng nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu xét công nhận ở cấp cao hơn.

4. Đánh giá chung

- Nhìn chung, công tác nghiên cứu, xây dựng sáng kiến tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Sơn Hải trong năm học 2025-2026 đã được các đơn vị quan tâm triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Các sáng kiến cơ bản xuất phát từ thực tiễn công tác quản lý, giảng dạy, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh; tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của các nhà trường.

- Phong trào nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã có những chuyển biến tích cực, từng bước gắn hoạt động nghiên cứu sáng kiến với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

- Tuy nhiên, còn một số sáng kiến chưa bảo đảm yêu cầu về tính mới, tính sáng tạo; việc đánh giá hiệu quả áp dụng còn thiếu minh chứng, số liệu cụ thể. Đặc biệt, một số hồ sơ có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định, dẫn đến không đủ điều kiện xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

Một số sáng kiến đủ số điểm đề xuất cấp tỉnh. Tuy nhiên chưa có đủ minh chứng chứng minh việc áp dụng và nhân rộng sáng kiến tại các đơn vị khác; do vậy không đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND xã

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng và áp dụng sáng kiến trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về sáng kiến; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đối với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo.

- Tạo điều kiện về thời gian, môi trường làm việc và các nguồn lực cần thiết để cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Quan tâm biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có sáng kiến tiêu biểu, có giá trị thực tiễn cao; qua đó khuyến khích, động viên phong trào nghiên cứu, sáng tạo trong ngành giáo dục.

- Chỉ đạo tăng cường ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến đã được công nhận, đặc biệt là các sáng kiến có hiệu quả cao trong công tác quản lý, dạy học và giáo dục học sinh.

2. Đối với Hội đồng sáng kiến xã

- Tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể các quy định, tiêu chí đánh giá sáng kiến; kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hồ sơ sáng kiến.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp nghiên cứu, xây dựng sáng kiến, kỹ năng thu thập minh chứng, xử lý số liệu và đánh giá hiệu quả áp dụng nhằm nâng cao chất lượng sáng kiến ngay từ cơ sở.

- Tăng cường công tác thẩm định, đánh giá hồ sơ sáng kiến bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định; chú trọng xem xét tính mới, tính sáng tạo, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của từng giải pháp.

- Hướng dẫn các tác giả rà soát nội dung, hạn chế tình trạng trùng lặp, sao chép hoặc chưa bảo đảm yêu cầu về tính mới của sáng kiến; nâng cao chất lượng hồ sơ trước khi trình xét công nhận.

- Quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng các sáng kiến có chất lượng tốt, có khả năng áp dụng rộng rãi để hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng ở cấp tỉnh.

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu các sáng kiến đã được công nhận trên địa bàn nhằm phục vụ công tác tra cứu, tham khảo, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả và hạn chế tình trạng trùng lặp nội dung trong các năm tiếp theo.

3. Yêu cầu đối với các trường học

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng sáng kiến trong việc đổi mới phương pháp quản lý, giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, xây dựng sáng kiến cho cán bộ, giáo viên; chú trọng các nội dung về xác định tính mới, tính sáng tạo, phương pháp thu thập minh chứng, xử lý số liệu và đánh giá hiệu quả áp dụng của giải pháp.

- Ngay từ đầu năm học, các nhà trường cần tổ chức rà soát, định hướng nội dung nghiên cứu phù hợp với thực tiễn của đơn vị, tránh tình trạng trùng lặp nội dung giữa các cá nhân hoặc lặp lại các giải pháp đã được công nhận trong những năm học trước.

- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên lựa chọn các vấn đề khó, vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn quản lý, dạy học và giáo dục học sinh để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mang tính đổi mới, có khả năng áp dụng và nhân rộng.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, thẩm định, đánh giá chất lượng sáng kiến tại đơn vị trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận; bảo đảm hồ sơ sáng kiến đầy đủ, đúng quy định, có minh chứng và số liệu đánh giá cụ thể.

- Đẩy mạnh việc phổ biến, nhân rộng các sáng kiến đã được công nhận có hiệu quả cao; tạo điều kiện để các giải pháp được áp dụng rộng rãi trong nhà trường và chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá, chấm điểm sáng kiến đợt 1 năm 2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Sơn Hải./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh (B/cáo);
- Hội đồng sáng kiến xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Văn Tuyên

**KẾT QUẢ SÁNG KIẾN ĐỀ NGHỊ XÉT PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP XÃ (ĐỢT 1)
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
1	“Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở Trường Mầm non Sơn Hải, xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh”	Nguyễn Thị Lan Anh	Hiệu trưởng	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	79,3	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
2	“Công tác phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc giám sát bếp ăn đảm bảo ATTP trong trường Mầm non Sơn Hải”	Phạm Thị Bốn	Phó HT	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	67,3	Đạt	
3	“Biện pháp tổ chức hiệu quả công tác bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tại Trường Mầm non Sơn Hải, xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh”.	Vi Thị Hà	Phó HT	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	76	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
4	“Một số biện pháp giúp trẻ lớp mẫu giáo 5–6 tuổi khu Trung Tâm, Trường Mầm non Sơn Hải tích cực tham gia hoạt động thí nghiệm”	Giáp Thị Hường	Giáo viên	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	71,6	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
5	“Một số biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa cho trẻ lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi khu Cầu Sắt Trường Mầm non Sơn Hải”.	Vi Thị Ánh	Giáo viên	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	59,3	Đạt	

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
6	Một số biện pháp giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi khu Trung Tâm - Trường mầm non Sơn Hải”	Nông Thị Chinh	Giáo viên	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	70	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
7	Sáng kiến “Một số biện pháp ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức hoạt động thơ - truyện cho trẻ lớp ghép 4+5 tuổi khu Cổ Vải trường Mầm non Sơn Hải”	Trương Thị Thơm	Giáo viên	Mầm non Sơn Hải	Mầm non	47	Không đạt	Các giải pháp đưa ra còn ít, chưa đầy đủ và chưa giải quyết được vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Nội dung còn chung chung, thiếu chiều sâu và chưa làm rõ hiệu quả áp dụng. Vì vậy, tính khả thi và hiệu quả của sáng kiến còn hạn chế.
8	Một số giải pháp chỉ đạo giáo viên bước đầu ứng dụng phương pháp dạy học STEAM trong các hoạt động giáo dục tại Trường Mầm non Hộ Đáp	Hoàng Thị Duyệt	Hiệu trưởng	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	75,3	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
9	Một số biện pháp đổi mới công tác dinh dưỡng học đường: Nâng cao chất lượng bữa ăn, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ tại Trường Mầm non Hộ Đáp.	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó HT	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	72,6	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
10	Một số biện pháp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên Trường Mầm non Hộ Đáp	Lại Thị Tình	Phó HT	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	64,3	Đạt	

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
11	Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động làm quen chữ cái cho trẻ lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi A1 trường Mầm non Hộ Đáp	Hứa Thị Trang	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	75	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
12	Một số giải pháp trong việc tổ chức các trò chơi dân gian cho trẻ lớp 3 - 4 tuổi tại khu Na Hem, Trường Mầm non Hộ Đáp.	Lại Thị Nghĩa	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	72,6	Đạt	Đủ điều kiện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh
13	Nâng cao chất lượng giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ tại lớp 5 tuổi A2 Trường Mầm Non Hộ Đáp	Dương Thị Viện	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	68,3	Đạt	
14	Một số biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi nhận biết, phân biệt tốt 3 màu xanh - đỏ - vàng tại Nhóm trẻ tập thể khu Trung tâm trường Mầm non Hộ Đáp	Lý Thị Kèo	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	61	Đạt	
15	Một số biện pháp rèn nề nếp, thói quen cho trẻ 24-36 tháng tại Nhóm trẻ tập thể Đồng Phai trường Mầm non Hộ Đáp năm học 2025-2026	Lại Thị Thiện	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	58,6	Đạt	
16	Một số biện pháp giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi khu Trung tâm trường Mầm non Hộ Đáp.	Chu Thị Ngọc	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	47	Không đạt	Sáng kiến chưa thể hiện rõ tính mới, giải pháp còn chung chung, thiếu minh chứng và số liệu thuyết phục về hiệu quả; khả năng áp dụng, nhân rộng chưa được làm rõ.

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
17	Một số biện pháp giáo dục kỹ năng mạnh dạn, tự tin, hợp tác và chia sẻ cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi Na Hem trường Mầm non Hộ Đáp	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Giáo viên	Mầm non Hộ Đáp	Mầm non	46	Không đạt	Các giải pháp còn mang tính mô tả, chưa thể hiện rõ tính mới và sáng tạo; phân tích thực trạng chưa sâu, chưa làm rõ nguyên nhân hạn chế. Minh chứng và số liệu đánh giá hiệu quả còn thiếu, chưa thể hiện rõ kết quả chuyển biến trước và sau khi áp dụng sáng kiến.
18	Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy học môn Toán lớp 4 nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh”.	Thân Thị Thanh Hiến	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	74	Đạt	
19	Một số biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn Toán cho học sinh lớp	Đoàn Thị Lý	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	46,3	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
20	Một số giải pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 2 trong dạy học giải toán có lời văn.	Nguyễn Thị Quyên	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	65	Đạt	
21	Ứng dụng trò chơi học tập nhằm nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập cho học sinh lớp 1	Nguyễn Thị Sáu	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	62,3	Đạt	
22	Một số biện pháp rèn kỹ năng viết chữ đẹp cho học sinh lớp 3	Luân Thị Thêu	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	66	Đạt	

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
23	Đổi mới công tác chủ nhiệm theo mô hình ‘Lớp học kết nối yêu thương’ nhằm xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh lớp 2”.	Leo Thị Thảo	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	71,3	Đạt	
24	Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học môn Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực”.	Vi Thụy Thoa	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	66	Đạt	
25	Xây dựng lớp học hạnh phúc trong công tác chủ nhiệm lớp	Hoàng Thị Bích Thơm	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	47	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
26	Một số biện pháp xây dựng nền nếp lớp nhằm nâng cao kết quả học tập, rèn luyện cho học sinh lớp 3.	Hoàng Thị Yên	Giáo viên	Tiểu Học Sơn Hải	Tiểu học	47,3	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
27	Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thông qua mô hình Trường học hạnh phúc ở cấp tiểu học	Nông Xuân Huỳnh	Hiệu trưởng	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	75	Đạt	
28	Biện pháp phát triển năng lực tự chủ và tự học cho học sinh lớp 4	Hoàng Thị Hiền	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	43,3	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
29	Biện pháp phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh vùng cao	Lâm Thị Hương	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	45	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
30	Xây dựng môi trường học tập tích cực cho học sinh	Phạm Thị Huệ	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	43	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
31	Biện pháp phát triển hệ sinh thái tương tác học từ vựng Tiếng Anh cho học sinh tiểu học	Đoàn Xuân Dũng	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	71,3	Đạt	
32	Nâng cao chất lượng hoạt động đội và phong trào thiếu nhi trong trường tiểu học	Phan Thị Yên	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	45,3	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
33	Vận dụng bàn tay trong vẽ tranh chân dung và tạo hình trong một số bài vẽ tranh ở tiểu học	Nguyễn Mạnh Tứ	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	44,3	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
34	Một số biện pháp rèn học sinh còn hạn chế môn Toán lớp 3	Lăng Văn Minh	Giáo viên	Tiểu Học Hộ Đáp	Tiểu học	43	Không đạt	Có tỷ lệ trùng lặp nội dung vượt ngưỡng theo quy định
35	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý bán trú tại trường PTDTBT THCS Sơn Hải	Nguyễn Mạnh Quyền	Phó hiệu trưởng	PTDTBT THCS Sơn Hải	PTDTBT THCS	60	Đạt	

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả	Chức vụ	Đơn vị	Áp dụng ở cấp học	Điểm trung bình	Kết quả tổ giúp việc đánh giá/Đạt/Không đạt	Ghi chú
36	Biện pháp sử dụng ChatGPT trong quản lý và dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường PTDTBT THCS Sơn Hải	Phạm Văn Hòa	Giáo viên	PTDTBT THCS Sơn Hải	PTDTBT THCS	70	Đạt	
37	Công tác nâng cao chất lượng mũi nhọn môn GDTC ở trường PTDTBT THCS Sơn Hải	Vi Văn Giang	Giáo viên	PTDTBT THCS Sơn Hải	PTDTBT THCS	59,6	Đạt	
38	Một số biện pháp kết nối văn học với thực tiễn đời sống khi khám phá phần đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ Văn lớp 7.	Tạ Thị Bẩy	Giáo viên	PTDTBT THCS Hộ Đáp	PTDTBT THCS	66,6	Đạt	
39	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức trò chơi dân gian ở trường PTDTBT THCS Hộ Đáp	Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên	PTDTBT THCS Hộ Đáp	PTDTBT THCS	63,6	Đạt	

(Danh sách gồm 39 sáng kiến)